

Phần 1

Điểm tựa của niềm tin

*“Đừng bao giờ đánh mất niềm tin!
Giá trị và ý nghĩa thật sự của niềm tin
là điều quan trọng nhất,
luôn cần đồng hành với bạn.”
- Khuyết danh*

Trong cuộc sống, có những lúc chúng ta phải đối đầu với những khó khăn, thử thách và vất vả tinh thần. Dù mỗi người có một cách ứng phó khác nhau nhưng chắc chắn có điều khác biệt rất lớn giữa một người có niềm tin và một người phó mặc đời mình cho số phận. Trong khó khăn, nếu bạn không có niềm tin, đổ lỗi cho người khác, đổ lỗi cho hoàn cảnh hay tự cho mình là một người kém may mắn, thì bạn chỉ càng làm cho mình đuối sức, bết tắc, vất vả hơn. Ngược lại, niềm tin vào bản thân và cuộc sống sẽ là sức mạnh to lớn giúp bạn vượt qua được những khó khăn một cách nhẹ nhàng hơn nhiều.

Niềm tin là một trong những điều quý giá nhất của con người. Mỗi ngày trôi qua có thể là một niềm vui, nhưng đồng thời cũng có thể đem đến cho bạn nỗi buồn và những điều không mong đợi. Cuộc sống vốn là như thế-với tất cả mọi người chứ không chỉ riêng ai. Vậy thì bạn đừng tìm lý do để cho phép mình xuống tinh thần, từ bỏ hay buông xuôi. Một khi bạn sống mà không có niềm tin về bản thân, về con người và cuộc sống thì bạn sẽ mãi còn ngụp lặn trong những suy nghĩ tiêu cực, sẽ lãng phí những khoảnh khắc đầy ý nghĩa của cuộc sống một cuộc sống mà bạn vốn có thể làm được rất nhiều những điều mình hằng mơ ước.

Điểm tựa của niềm tin gồm những câu chuyện ý nghĩa về nghị lực vượt lên thử thách, về niềm tin của con người đối với bản thân và những điều tốt đẹp của cuộc sống.

Qua từng câu chuyện, chúng ta sẽ nhận ra rằng- một khi có niềm tin - tất cả mọi người đều có khả năng vượt qua khó khăn, nghịch cảnh của cuộc sống. Đã đang phải đối diện với thử thách nghiệt ngã đến đâu chẳng nữa, bạn hãy tin rằng cuộc sống luôn còn những cơ hội cho bạn và khả năng của con người là không có giới hạn. Hơn nữa, bạn không đơn độc một mình. Bên cạnh bạn luôn có những bàn tay sẵn sàng nâng đỡ, còn có những tấm lòng chia sẻ và cả những kỷ ức đẹp của cuộc sống.

Đó chính là những điểm tựa quý giá, mang đến cho bạn nguồn động viên và sức mạnh tinh thần lớn lao.

Mong rằng tập sách sẽ là người bạn truyền cảm hứng, chia sẻ và đồng hành với bạn trong cuộc sống.

-Eirst News

Điểm tựa của tinh thần

*“Hình ảnh một người tử tế, luôn quan tâm
đến mọi người và cũng là người
thầy dạy tôi rất nhiều về cuộc sống,
sẽ còn mãi trong tâm trí tôi,
không bao giờ phai nhạt.”*



Khi tôi còn nhỏ, có lẽ năm tôi tám hay chín tuổi gì đó có một cặp vợ chồng già đến ở đối diện nhà tôi. Họ sống thanh bình và trung thành với tổ tiên gốc Ý của họ trong cách ăn mặc cũng như trong cách trang trí nhà cửa.

Vào những năm 30 của thế kỷ XX, nhắc đến người Ý là nhiều người liên tưởng đến những tay mafia khét tiếng. Tôi đã rất sợ hãi khi gặp người vợ. Bà có đôi mắt đen tuyền, lạnh như băng. Bà luôn mặc bộ váy đen dài với một chiếc vòng cổ trắng, đôi giày da tinh xảo đen bóng được viền vải và đính một hạt ngọc lớn.

Trông bà ấy có vẻ rất lạnh lùng và khó gần. Có lẽ cũng vì thế mà bà không được người trong lành chào đón.

Vừa sợ hãi, vừa tò mò, tôi thường hay nấp dưới cây sung trước nhà và lén nhìn bà đi đi lại lại trong sân. Bà ấy rất yêu chim. Ngày nào bà cũng dành thời gian ra vườn, chậm rãi vãi từng nắm thóc khắp các góc sân rộng lớn để cho chim ăn. Đôi mắt đáng sợ của bà nhìn chằm chằm xuống phía dưới khi bà thì thầm với những người bạn lông vũ của mình.

Điều đó càng khiến tôi sợ bà chết khiếp. Hoàn toàn ngược lại với vợ mình, ông Conti chồng bà lại là một người rất thân thiện. Lúc nào thấy tôi, ông cũng giơ tay lên vẫy vẫy. Mỗi ông nở nụ cười để lộ la hàm răng trắng và rất đều đặn. Mái tóc bông bênh của ông làm tôi liên tưởng đến một nhà soạn nhạc, còn cái bụng to ản sau chiếc áo măng tô lại khiến tôi nghĩ đến ông già Noel. Trông ông rất hiền và vui tính.

Một điều đặc biệt nữa ở ông là ông có một chiếc Buick 1928. Một buổi sáng, khi ông lái chiếc xe tuyệt vời ấy ra ngoài nắng, tôi không thể nào không trầm trồ thán phục. Nó mới lộng lẫy và oai vệ làm sao! Nước sơn đen bóng trông thật sắc sảo. Theo phản xạ tự nhiên, tôi chạy băng qua đường để đóng chiếc cửa gỗ khá nặng trước ga-ra giùm ông.

Ông mỉm cười:

"Chào cậu bé cháu tên gì?"

"Dạ, Jack ạ!" - Tôi trả lời.

"A, Jack dễ thương, cảm ơn cháu. Ta cho cháu vài thanh kẹo này."

Bàn tay mập mạp và đầy đồi mồi rửa ông đưa ra 5 thanh kẹo xô -cô-la hạnh nhân mà tôi thích mê.

Vào năm 1932, món quà đó rửa ông khá giá trị, nhất là đối với một đứa trẻ như tôi! Từ hôm đó trở đi, khi nào thấy ông Conti lái xe ra ngoài, tôi đều chạy qua đóng cửa ga-ra giùm ông, và như thông lệ, lần nào ông cũng trò chuyện và cho tôi kẹo. Khi tôi "kết bạn" với ông Conti được vài tháng thì một xáo trộn đã xảy đến với gia đình ông. Bà Conti bị bệnh. Lũ chim đó. Chúng kêu chiêm chíp gọi người bạn rửa chúng. Ông Conti không còn lái xe ra ngoài như trước nữa. Nấp sau gốc sung nhìn sang, tôi thấy ông cứ đi đi lại lại trong nhà, vẻ rất lo lắng, Nỗi lo đã làm cho tóc ông bạc nhiều. Một ngày, tôi thấy cờ tang bên nhà ông. Rồi sau đó những chiếc xe màu đen xếp hàng dài trước nhà ông để đưa bà đi. Ông Conti mặc đồ đen, lưng còng xuống như đang phải gánh một gánh nặng vô hình nào đó. Trông ông buồn không thể tả. Chiếc Buick nằm im lìm trong cái không khí ẩm ướt của ga-ra nhà ông Conti. Ông gần như không bước ra khỏi cửa. Vì còn quá nhỏ tôi không biết phải an ủi ông như thế nào cả. Tôi chỉ biết chờ đợi.



Thời gian cứ trôi qua. Cuối cùng cánh cửa ga-ra cũng mở và ông Conti lại vẫy tôi sang. Một giải băng to màu đen quấn trên tay áo của ông. Sợ ông không còn muốn trò chuyện với mình, nên tôi không chạy đến như mọi lần.

"Đến đây nào, Jack dễ thương, ông có mấy cây kẹo cho cháu đây." – Ông vẫn dịu dàng gọi tôi.

Tôi rụt rè băng ca con đường lát gạch vàng. Tôi biết có một nỗi buồn ẩn sâu trong lòng người bạn lớn của tôi, một nỗi buồn mà tôi không thể hiểu thấu được

"Jack à, ông sẽ đi đến nghĩa trang để chăm sóc những cây hoa quanh mộ bà. Nếu cháu muốn đi theo thì hãy vào xin phép mẹ đi."

Ngồi trên chiếc Buick là mơ ước từ trước đến giờ của tôi, nên tôi vội vàng vào nhà xin mẹ. Không những đồng ý, mẹ còn kéo tôi lại, thì thầm vào tai: "Con hãy làm cho ông vui nhé!"

Tôi chờ chiếc xe màu đen bóng loáng mà mình đã ngưỡng mộ từ bấy lâu ấy ra khỏi ga-ra mi đóng cửa lại, nhanh nhẹn trèo lên. Ôi chao, chiếc ghế nhưng mới êm làm sao! Chiếc vô-lăng bằng gỗ thật nhẵn và bóng loáng, khiến tôi chỉ ao ước được nắm lấy. Tiếng động cơ xe kêu nhẹ nhàng, êm ái khi chúng tôi chạy xuống đường phố. Ông Conti thì buồn nhưng tôi thì không thể nào vui hơn được nữa!

Chúng tôi đỗ xe trong con đường nhỏ của nghĩa trang rồi cùng đi lên ngọn đồi đầy những bông hoa khô héo và úa tàn. Ông lặng lẽ đi lấy nước, tưới cho những cây hoa trên ngôi mộ đơn sơ của vợ mình rồi ngồi xuống, im lặng. Ông ngồi như thế rất lâu.

Hình ảnh người bạn lớn rửa tôi in trên nền trời u ám, vàng vọt rửa ngày hôm đó mới đơn độc và buồn bã làm sao!

"Jack, bây giờ ông cháu mình đi giải trí một chút nhé! Chúng ta cùng ghé qua sân gôn và cùng chơi một lát, cháu thấy thế nào?" - Ông nói khi chúng tôi quay ra xe.

Còn gì vui sướng bằng nữa chứ! Mắt tôi sáng lên đồng ý. Bánh xe kêu lao xao khi chúng tôi đi qua con đường sỏi đá rời khỏi nghĩa trang - một nỗi buồn kinh khủng. Đến sân gôn, ông Conti mua một giỏ banh và lựa ra 2 cây gậy tốt nhất. Đó cũng là lần đầu tiên tôi khám phá ra ông quả là một người đánh gôn cừ khôi. Chiếc gậy trong tay ông vung lên theo một vòng tròn lớn, đập vào quả bóng nhỏ màu trắng làm nó bay qua cột mốc 200 mét, 250 mét và cuối cùng rớt xuống mặt cỏ mượt ở cột mốc 300 mét trước con mắt kinh ngạc lẫn ngưỡng mộ của tôi.

"Được rồi, Jack, bây giờ đến lượt cháu đấy!"

Tôi cố đánh quả bóng đi xa nhưng không thể. Thế là thời gian còn lại của buổi chơi, ông nhẫn nại chỉ cho tôi thế đứng hợp lý và cách cầm cây gậy gôn đúng cách. Những giây phút ấy thật tuyệt vời. Các cuộc viếng mộ và ghé lại sân gôn diễn ra hàng tuần sau đó. Tôi luôn chờ đợi những chuyến đi thú vị ấy và đếm lùi từng ngày cho đến chủ nhật.

Ông Conti có dăm ba mỏ đá. Ông đã ký hợp đồng với chính phủ và nhưng con đường được rải nhựa hay lát sỏi thường là bằng đá từ những mỏ này. Suốt mùa hè, tôi là vị khách thường xuyên trong những chuyến công du đây đó của ông. Ông chỉ dạy cho tôi nhiều điều, cả bằng lời nói và bằng chính cách sống của mình. Tôi thấy ông ôm hôn người đàn ông bị mất con. Tôi thấy ông đặt 200

đô la vào lòng bàn tay của một thanh niên trẻ không có tiền để tổ chức lễ cưới với người mình yêu. Ông giảng giải lần khuyên nhủ một người công nhân già đang bất mãn nên chăm lo cho người vợ đang chết dần chết mòn vì bệnh lang y của mình. Thấy một đứa trẻ chơi trước lều của những người công nhân, ông Conti, với thân hình nặng nề, cũng cố đi bộ đến tận nơi chỉ để xoa đầu âu yếm và cho nó gói kẹo. Mọi người đều rất yêu mến và kính trọng ông. Còn với tôi, ông vừa như một người bạn, một người thầy lại vừa là một người ông đáng kính.

Tôi biết thế nào là nỗi đau mất đi người mình yêu quý khi ông Conti đột ngột qua đời. Khi đó, tôi vẫn còn rất nhỏ. Đó là cú sốc tinh thần đầu tiên trong đời tôi. Quá buồn bã và suy sụp, tôi nằm cuộn tròn trên gác xép, khóc như mưa khi đoàn xe tang đưa tiễn ông chuyển bánh. Từ đó căn nhà của ông trở nên lạnh lẽo và buồn thảm. Lũ chim cũng đã bay đi chốn khác.

Lời tạm biệt cuối cùng của tôi với người bạn lớn thân thiết của mình là khi một người con của ông từ phương xa về mở cửa ga-ra và lái chiếc Buick đi mất. Nhìn chiếc xe đen bóng, oai vệ khuất dần trong ánh nắng, mắt tôi đầm lệ. Tôi nhớ ông biết bao.

Những tháng ngày thơ ấu được sống bên ông Conti thực sự đã trở thành điểm tựa tinh thần lớn lao trong suốt hành trình xa thẳm của cuộc đời tôi sau này.

- Nguyễn Vũ Hưng

Theo A Neighbor I'll Never Forget

Những vết cấn trong đời

Mẹ tôi bỏ đi năm tôi 15 tuổi. Đó quả là một cú sốc lớn trong đời tôi nhưng tôi vẫn trụ vững, mặc cho nỗi đau âm ỉ cháy trong tim, không lúc nào nguôi. Nhưng khi bị bạn trai phản bội, tôi không còn trụ được nữa. Nhìn bề ngoài, không ai có thể biết được trái tim tôi đang rỉ máu.

Tôi vẫn là một học sinh trung học gương mẫu, như đã luôn luôn như thế rồi luôn ở trong топ dẫn đầu lớp. Mấy tên con trai lớp trên thường gửi thư làm quen với tôi và tôi dễ dàng đạt điểm xuất sắc trong hầu hết các môn học ở lớp. Ai cũng cho rằng tôi là một người may mắn, chẳng phải kiếm việc làm thêm sau giờ học và tôi có thể theo học một trường đại học danh tiếng sau khi tốt nghiệp trung học. Nhưng liệu có đứa bạn nào của tôi phải chịu cảnh đơn độc như tôi không? Có ai thèm để tâm xem tôi suy nghĩ như thế nào? Cha tôi chỉ biết có công việc. Cha luôn mỉm cười và xoa đầu tôi nhưng tất cả chỉ dừng lại ở đó. Cha không hề biết tôi cần nhiều hơn thế, cần được cha hỏi thăm, được cha lắng nghe, để tôi có thể trút hết nỗi lòng...

Cha nói với tôi rằng mọi việc đều tốt. Cha muốn tôi luôn tươi tắn và bình thản, đừng suy nghĩ gì nhiều về chuyện của mẹ. Cha bảo tôi rằng tôi đừng quan tâm đến chuyện gì cả. Nhưng vấn đề là tôi vẫn cứ bận tâm đến những chuyện quanh tôi.

Tôi hay nghĩ về chuyện mẹ bỏ đi, việc bị bạn trai phản bội, và tôi chẳng thể chia sẻ cùng ai nhưng chuyện ấy. Tôi quan tâm đến mọi chuyện - và thấy. Tôi không bao giờ chia sẻ những cảm giác này với bạn bè, vì thật tình, tôi cũng chẳng có ai là bạn thân. Các bạn cùng lớp luôn nghĩ tôi là một đứa thật hạnh phúc và được mến mộ ở trường. Tôi lớn lên trong một khu phố mà ở đó những bãi cỏ luôn được cắt tỉa gọn gàng và quà tặng cho tuổi 16 của những đứa trẻ như tôi luôn là một chiếc xe hơi bóng loáng.

Vào những đêm khuya, nằm một mình trong bóng tối, tôi thích thú cảm nhận nỗi đau và sự lạnh lẽo lan dần trên da thịt mình. Tôi muốn sắp xếp lại những cảm xúc đang vỡ nát lộn xộn trong lòng thành một đường dài gọn gàng trên cánh tay phải, một đường vòng quanh mắt cá chân, để giải phóng những hình bóng kỳ dị đang la hét bên trong tôi.

Tôi cần đến sự trợ giúp rửa một cái kéo. Tôi dùng nó như một cái tuốt no vít, vặn chặt những con đinh ốc là những đau đớn trong tôi và giữ cho chúng nằm im để trước đám đông, tôi sẽ không phải khóc hay nói về những nỗi đau và sự đơn độc mà tôi đang phải gánh chịu.

Với mỗi vết cắt ấn sâu vào da, tôi cảm thấy nhẹ lòng vô cùng. Tôi không khóc mỗi khi tôi đau đớn hay tuyệt vọng. Thay vào đó, tôi tự cắt vào cơ thể mình. Những cảm giác phức tạp, lộn xộn trong tôi được giải tỏa bằng cảm giác đau đớn trên da thịt chứ không phải bằng những giọt lệ từ mắt. Bất cứ khi nào tôi cảm thấy trống trải, mệt mỏi và bất cứ khi nào nhìn thấy bộ mặt đáng ghét rửa mình trong gương tôi lấy kéo cắt vào da thịt mình. Tôi ấn mạnh mũi kéo cho đến khi da thịt bầm tím, để biết rằng tôi vẫn đang thở tim tôi đang đập và tôi vẫn đang sống.

Việc này giúp tôi cảm thấy an toàn. Tôi không thể thoát khỏi sự mong muốn được trải qua cái cảm giác đau đớn về thể xác. Thực vậy nó không làm tôi đau, mà ngược lại tôi cảm thấy bình an. Tôi như tìm thấy chỗ trú cho tâm hồn mình với những nhát kéo thâm bầm trên da. Thế giới dường như chậm lại, và những vết cắt giúp tôi trấn tĩnh và cảm thấy bình yên lạ lùng:

Tôi mặc áo tay dài để che giấu những vết bầm, nhưng thỉnh thoảng tôi vô tình để lộ chúng ra ngoài. Nếu có ai đó hỏi, tôi sẽ nói là bị vấp ngã, và phải đồ gỗ trong nhà hay đơn giản là "mèo cào" đối với những vết rướm máu.

Tôi làm việc này trong suốt thời trung học. Chẳng ai biết rằng đang có một cuộc chiến xảy ra trong lòng tôi. Tôi rất giỏi che giấu nó.

Sau bốn năm che giấu những nỗi đau và hai cánh tay đầy vết thương, cuối cùng cha tôi cũng biết được những chuyện đang xảy ra với tôi. Với cha thì tôi

không thể biện hộ rằng đây là nhưng vết mèo cào vì nhà tôi hoàn toàn không có nuôi mèo.

Tôi lúng túng đưa ra tro cha xem những vết bầm. Tôi không muốn cha thấy tôi trong tình trạng như vậy. Tôi giận vì cha chẳng quan tâm đến tôi, vì cha đã để mẹ ra đi và vì cha đã cho rằng tôi còn quá bé bỏng để có thể đau buồn vì chuyện tình cảm. Ông kiểm tra những vết đỏ dưới tay áo và rồi ông khóc. Trước đây cha tôi chưa bao giờ khóc. Tôi cùng khóc và ngay trong giây phút ấy, tôi thấy như vừa được giải thoát. Tôi nhận ra rằng mình thật bất hạnh biết bao. Tôi chẳng thể có được hạnh phúc sau mỗi lần cắt vào da thịt mình. Đó đã từng là một sự giải toả, là một niềm hy vọng nhỏ nhoi rằng mỗi khi chịu nỗi đau về thể xác thì nỗi đau ương lòng tôi được giải thoát, để tôi lại có thể mỉm cười. Tôi muốn làm mình đau và muốn nhìn thấy những vết thương của mình trở nên lành lặn. Nhưng khi đối diện với những giọt nước mắt của cha, tôi như đang cảm nhận những nỗi đau trong lòng mình, những nỗi đau mà tôi đã cố che giấu trong suốt thời gian qua.

Tôi bắt đầu đến bác sĩ để điều trị và học cách biểu lộ cảm xúc để làm cho những nỗi đau trở nên nhẹ nhàng hơn. Tôi viết nhật ký và chơi glitar. Tôi bắt đầu trò chuyện với cha và bạn bè ở trường. Tôi cũng gặp gỡ với một cậu bạn trai mới. Tôi cố gắng ra khỏi nhà khi không còn việc gì để làm, để khám phá thiên nhiên và cuộc sống bên ngoài, Tôi thấy thoải mái khi được tận hưởng bầu không khí trong lành. Dần dần, mọi thứ dường như dễ dàng hơn. Thật là khó khi phải đối mặt với những nỗi đau, nhưng mỗi lần như thế tôi thấy mình lớn hơn. Tôi nhận ra rằng trong suốt bốn năm qua tôi cứ đi lầm lũi dưới bóng cây mà không hề ngẩng đầu nhìn để thấy tán lá rộng đang che chở và toả bóng mát trên cuộc đời mình.

- Bích Chi

Theo Cuttier-CutHands

Cô tin ở các em

*“Không có niềm hạnh phúc nào êm
dịu bằng lòng yêu thương giúp đỡ những
người mà hoàn cảnh đã đưa họ đến gần với trái tim ta.”*

Chẳng bao lâu sau ngày tốt nghiệp đại học, tôi được nhận vào giảng dạy tại một trường trung học. Thế là vào buổi sáng thứ Hai dịu mát của một ngày đầu thu, tôi đến lớp, mang trong tim cả một bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ.

Nhưng những gì tôi thấy ở lớp tôi chủ nhiệm ngày hôm đó đã thật sự dội một gáo nước lạnh lên tôi. Đón chào tôi không phải là những khuôn mặt hiền lành, tươi tắn như tôi vẫn mong đợi, mà là một cảnh đánh nhau.

Một cậu bé tay cầm một khúc gỗ gãy dí vào mặt một cậu bạn khác, bộ dạng hung tợn:

- Mày mà còn đụng tới tao lần nữa thì đừng có trách nghe chưa?

- Mày tưởng tao sợ mày à? - Cậu bé kia cũng không chịu thua, đỏ mặt tía tai sẵn sỏ bước tới.

Tôi vội vàng chạy đến ngăn không cho cuộc chiến xảy ra. Giờ thì cả lớp không còn quan tâm đến chuyện đánh nhau nữa, mà cả 14 cặp mắt đổ dồn về phía tôi.

- Cô là cô giáo mới các em hãy giải thích chuyện gì xảy ra đi! - Tôi nói, cố giấu vẻ bối rối, không tự tin của mình.

- Chúng em chỉ đùa thôi mà! - Thằng bé vứt thanh gỗ gãy xuống cuối lớp, nhìn tôi với nụ cười. Tất cả học sinh của lớp đều giương mắt nhìn tôi ánh mắt không chút thân thiện. Đang lúc bối rối không biết phải xử lý thế nào thì một thầy giáo bước vào. Một cách đầy quyền uy, anh bảo bọn trẻ hãy ngồi xuống, im lặng và làm theo những gì mà cô giáo mới của chúng - là tôi - yêu cầu. Tôi cảm thấy mình bất lực.

Tôi cố lấy hết nhiệt tình dạy cho kịp giáo án, nhưng đáp lại là những đôi mắt hoặc hờ hững, không chú ý đến bài học, hoặc nghi ngờ, dò xét. Suốt buổi học gần như chỉ có một mình tôi nói. Bọn trẻ không hề hưởng ứng chút gì với bài giảng của tôi.

Khi tiết học kết thúc, tôi yêu cầu hai đứa trẻ đánh nhau ở lại. Nhẹ nhàng khuyên bảo và hỏi nguyên do, chúng cũng chỉ lặng yên mà không nói gì. Đến khi biết mình không thể làm gì hơn, tôi đành bảo chúng về.

Mark, một trong hai cậu bé, tần ngần một lát nơi cửa ra vào rồi chột chạy vào bảo tôi:

-Thưa cô, cô đừng lãng phí thời gian vô ích bởi chúng em là những học sinh cá biệt. Nói rồi, nó co giò chạy biến.

Thất vọng, tôi ngồi phịch xuống ghế mà nước mắt tủi thân cứ chực chảy la. Tại sao tôi lại phải đương đầu với những chuyện thế này? Lẽ nào chúng không thể tiếp nhận tôi, và cách giải quyết duy nhất cho vấn đề này là bỏ nghề? Không, tôi chỉ cần chịu đựng trong một năm thôi. Mùa hè tới, tôi sẽ kết hôn và chuyển đi sinh sống ở nơi khác. Hy vọng sau đó tôi có thể tìm cho mình một công việc khác tốt hơn.

- Chúng nó gây rắc rối cho cô phải không? Anh bạn đồng nghiệp vừa "cứu" tôi lúc nãy hỏi. Tôi gật đầu,

- Đừng lo. Tôi đã từng dạy chúng hồi năm ngoái. Chỉ có 14 đứa và dù sao đi nữa, đa số chúng cũng không thể tốt nghiệp được. Cô đừng suy nghĩ gì nhiều!

- Anh nói thế nghĩa là sao? - Tôi ngạc nhiên.

- À, cũng không có gì quan trọng đâu. Phần lớn các em trong lớp này đều Là con em của những người thợ gặt nhập Cư, sống trong những túp lều ngoài đồng. Chúng chỉ đến trường khi không phải phụ cha mẹ làm vụ mùa, nên làm sao theo được chương trình. Cô chỉ cần làm cho chúng bận rộn và im lặng là được rồi, chứ muốn chúng ngoan ngoãn và hiểu bài là quá sức đấy. Nếu ngày mai mà chúng vẫn tiếp tục gây rối, cô hãy bảo tôi.

Khi thu dọn sách vở, tôi lại nhớ đến khuôn mặt Mark và câu nói: "Chúng em là những học sinh cá biệt". "Cá biệt" - hai tiếng đó cứ lớn vồn trong đầu tôi. Tôi thấy mình cần phải làm một cái gì đó.

Sáng hôm sau, tôi cảm ơn anh bạn đồng nghiệp và nói rằng anh không cần đến lớp tôi nữa. Tôi sẽ riêng mình cách xoay xở với bọn trẻ theo cách của riêng mình.

Tôi đầu tiết học bằng việc viết lên bảng từ:

- Đây là các chữ cái của tên cô. Các em có tìm ra được một thứ tự sắp xếp nào cho hợp lý không?

Tôi nghe loáng thoáng từ phía cuối lớp có tiếng xì xào rằng tên tôi phải là "Weird"(có nghĩa là "kỳ quặc" ND) mới đúng, chứ còn "ECINAJ"thì chúng chưa nghe đến bao giờ. Dù sao, tôi cũng hài lòng nhất thì tôi cũng đã khiến bọn trẻ quan tâm. Một lúc sau, một cô bé nói lớn.

- Em biết rồi, chỉ cần viết ngược lại sẽ thành tên JANICE phải không cô?

- Em thông minh lắm! - Tôi khen ngợi khiến mặt cô bé đỏ ửng lên.

Nhìn khắp một lượt những khuôn mặt non nớt, tôi nhẹ nhàng nói:

- Các em nói đúng. Tên cô là Janice. Khi cô mới đi học, cô không thể nào viết đúng được tên mình. Cô không biết đánh vần, và các chữ cái cứ như đang bơi trong đầu cô. Cô được gọi là "học sinh cá biệt". Đúng vậy, cô đã từng là một học sinh cá biệt. Giờ đây thỉnh thoảng cô như vẫn nghe văng vẳng cái từ không lấy gì làm tốt đẹp đó trong đầu mình, và cô vẫn còn cảm thấy xấu hổ.

Một cậu bé hỏi:

- Vậy làm thế nào mà cô trở thành một giáo viên!

Bởi vì cô ghét cái biệt danh đó. Cô muốn chứng tỏ rằng mình không hề ngu ngốc. Đó cũng chính là vấn đề của lớp chúng ta. Các em hãy chứng tỏ bản thân mình. Nếu các em thích biệt danh "học sinh cá biệt" thì các em không phải là thành viên của lớp. Hãy thay đổi cách suy nghĩ của mình.

Không có ai là học sinh cá biệt trong lớp này cả. Thấy các em có chăm chú lắng nghe, tôi tiếp tục:

- Cô sẽ không dễ dãi với các em. Chúng ta sẽ học, học cho đến khi nào các em hiểu. Cô sẽ giúp các em đủ sức để đương đầu với kỳ thi tốt nghiệp trong

tương lai nó sẽ là nền tảng để các em bước tiếp vào đại học. Đó không phải là lời nói suông.

Đó là một lời hứa. Cô không muốn nghe từ "học sinh cá biệt" trong lớp này nữa. Và cô tin các em sẽ bỏ trẻ đường như ngồi thẳng lên một tí.

Từ đó, có một sự chuyển biến trong tập thể lớp tôi. Các em bắt đầu chịu học, cố gắng để chứng tỏ mình. Cô và trò đã phải làm việc cật lực, và đến giữa năm học, tôi đã tự tin rằng lời hứa của mình sẽ được hoàn thành một cách tốt đẹp - tôi biết các em đều đủ sức vượt qua kỳ thi tốt nghiệp trung học sắp tới anh đặc biệt rất thông minh. Cả trường đã phải nhìn nhận lại tập thể lớp tôi. Các em không hề là những học sinh cá biệt.

Thời gian dần trôi. Tôi vui vì các em tiến bộ bao nhiêu thì càng thấy nuối tiếc khi nghĩ đến lúc phải xa chúng bấy nhiêu. Dù tôi không nói, nhưng rồi cả lớp cũng biết rằng tôi sắp kết hôn và sẽ chuyển đến sống tại một tiểu bang khác. Vì đã trở nên quyến luyến và yêu quý cô giáo của mình nên không em học sinh nào muốn tôi ra đi. Nhưng chúng tôi đều biết rằng không thể thay đổi được gì.

Ngày cuối cùng đến lớp, vừa bước vào văn phòng, thầy giám thị đã thông báo với tôi:

Bọn trẻ lớp cô đang định làm một cái gì đó hay sao ấy. Chúng đã đến lớp từ rất sớm!

- Chuyện gì vậy nhỉ? Tôi lo lắng tự hỏi, rồi vội vàng cùng chạy ngay về lớp, thầm mong không phải là một vụ đánh nhau nữa.

- Thật ngạc nhiên! Lớp tôi đầy những hoa Hoa ở góc phòng hoa trên bàn bọn trẻ, hoa khắp trên tường, và cả một lẵng hoa thật lớn trên bàn giáo viên.

- Ở đâu ra mà nhiều hoa thế này? - Tôi thốt lên kinh ngạc:

Hầu hết các em đều rất nghèo. Chúng sống nhờ vào chương trình trợ giúp của trường mới có được quần áo ấm và những bữa cơm thơm tất làm sao chúng có thể có đủ tiền để mua ngần ấy hoa?

Nhưng, tất cả hoa đều là của tôi, dành cho tôi. Các em đã chuẩn bị lễ chia tay với tôi như thế đấy.

- Tôi bật khóc. Và bọn trẻ cũng òa khóc theo.

Cuối cùng rồi tôi cũng biết được sự thật Mark làm thêm tại một cửa hàng hoa ở địa phương. Vào cuối tuần, cậu bé đã xin người chủ tiệm tất cả những bông hoa bán còn dư. Vào dịp đó, cách trường học của chúng tôi không xa cũng có một công ty tổ chức lễ khánh thành. Các em học sinh không bỏ lỡ dịp may hiếm có, đã kéo nhau đến văn phòng, trình bày và năn nỉ họ cho chúng tất cả các lẵng hoa đã dùng trong buổi lễ. Sau một hồi thuyết phục và gặp cả người quản lý, cuối cùng các em đã đạt được mục đích.

Tuy nhiên, đó không phải là món quà duy nhất mà các em đã dành cho tôi. Cả 14 học sinh của tôi đều vượt qua kỳ thi tốt nghiệp vào năm cuối cấp trong đó có sáu em được học bổng vào đại học.

Hai mươi tám năm sau, tôi vẫn là một cô giáo, dạy tại một trường đại học. Trong tim tôi vẫn luôn giữ những kỷ niệm về các em học sinh đáng yêu của ngày đầu tiên tôi chập chững bước vào nghề. Tôi biết rằng Mark đã kết hôn với cô bạn cùng học tại trường đại học và đã trở thành một doanh nhân thành đạt. Các em học sinh khác cũng thành công trên đường đời thoát khỏi cuộc sống cực khổ của những người thợ gặt mướn như cha mẹ mình trước kia. Chúng vẫn thường đến thăm tôi và nhắc lại chuyện ngày xưa. Và một điều trùng hợp đã xảy ra, giờ thì con trai của Mark lại là sinh viên lớp tôi. Thỉnh thoảng, tôi mỉm cười khi nhớ lại buổi lên lớp đầu tiên của mình. Tôi nhớ là mình đã có ý định bỏ nghề ngay trong buổi sáng hôm ấy. Chỉ cần thiếu một chút tự tin và kiên trì thôi thì có lẽ tôi đã đánh mất một điều quý giá trong cuộc đời-

- Thùy Mai

Theo We're The Retards

Ánh Sáng tâm hồn

*“Tình yêu thương mang ánh sáng đến
những nơi tăm tối nhất và mở rộng
Những giới hạn của con người.”*



Tôi vẫn còn nhớ như in cái ngày đa thật sự làm thay đổi cuộc đời mình ngày mà lần đầu tiên tôi gặp cô giáo Anne Mansfield Sullivan. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không khỏi kinh ngạc khi nghĩ đến điều kỳ diệu đã mang cô đến với tôi, vào ngày 3 tháng 3 năm 1887, ba tháng trước khi tôi tròn bảy tuổi.

Trong buổi chiều đáng nhớ ấy, tôi ngồi ở ngoài hiên làm lì và trông đợi. Mẹ tôi cứ chộn rộn lui tới trong nhà, nên tôi biết chắc rằng có một điều gì đó khác lạ sẽ đến. Hơi buồn vì mẹ không có thời gian để chơi với mình, tôi thơ thẩn trước mái hiên rồi ngồi xuống bậc thềm rửa. Ánh nắng chiều xuyên qua đám cây kim ngân che phủ hàng hiên, chiếu lên khuôn mặt tôi ấm nóng. Những ngón tay tôi mân mê một cách vô thức lên những chiếc lá và nụ hoa thân thuộc vừa hé nở để đón chào mùa xuân phương Nam ngọt ngào. Nỗi buồn xen lẫn sự giận dỗi vô cớ cứ giày vò tâm hồn tôi, và tôi muốn oà lên khóc cho thoả thuê, cho vui đi những cảm xúc đang trào dâng trong lòng.

Tôi vẫn có thể cảm nhận rõ mồn một cảm giác của mình khi đó - cái thuở tôi mới chỉ là một cô bé lên bảy hoang mang, sợ hãi lần bắt lực trước bóng tối tàn nhẫn bao trùm lên cuộc đời mình. Tôi như con tàu đang dò dẫm đi trong sương mù dày đặc, không có lấy một tia sáng nào dẫn lối, không có bất cứ một đường ranh nào chỉ đường. Thi tuyệt vọng nhìn xung quanh, đưa tay mình ra mong chạm phải một vật gì đó để bám víu, nhưng tất cả chỉ là một khoảng không vô hình “ánh sáng”! “Hãy cho tôi ánh sáng!”-Tiếng lòng tôi van vãn kêu xin, bật ra thành tiếng nấc nghẹn đau xót.

Có tiếng bước chân nhẹ nhàng tiến lại gần. Tôi quay khuôn mặt đầm nước mắt về hướng âm thanh. Mẹ, mẹ có phải mẹ đó không? Bàn tay tôi đưa ra, chờ mong một vòng tay ấm áp. Người đó choàng tay qua người tôi, ôm tôi thật chặt vào lòng. Tôi nghe thấy mùi thơm của hoa oải hương nhẹ nhàng. Không phải là mẹ, nhưng ở bên người ấy, tôi. Cũng có được cảm giác che chở và bình an như với mẹ mình. Và lập tức, như có một sợi dây thiêng liêng nối kết tôi và người ấy. Một linh cảm mách bảo với tôi rằng người ấy đến đây để giúp tôi, và hơn tất cả để yêu thương tôi.

Người ấy chính là cô giáo của tôi, cô Anne Mansfield Sullivan, người duy nhất đồng ý đến trang trại xa xôi này để dạy tôi theo đề nghị khẩn thiết của mẹ. Buổi sáng hôm đó cô giáo đã dẫn tôi vào phòng và tặng cho tôi con búp bê nhỏ. Cô báo đó là món quà mà những trẻ em khiếm thị rửa trường Perkins, nơi cô làm việc, đã gửi đến cho tôi.

Sau khi tôi chơi được một lát, cô Sullivan chậm rãi viết vào bàn tay tôi chữ "búp bê". Ngay lập tức tôi cảm thấy thích thú với trò chơi mới của cô, bắt chước theo cô, tôi cũng cố viết lại cho thật giống, Đó cũng chính là chữ đầu tiên mà tôi tập viết trong đời của mình.

Khi cùng cô chơi "trò chơi" này, tôi không biết rằng mình đang học chữ, thậm chí không biết sự tồn tại của nó. Tôi chỉ đơn giản bắt chước bằng những ngón tay. Nhưng việc học cách phân biệt các vật không dễ dàng như ấn tượng đầu tiên của tôi về nó. Tôi không biết được hoa oải hương thì màu tím, còn hoa kim ngân màu vàng. Còn có gì khác nhau giữa màu vàng rửa tóc tôi và màu xanh thẫm của bầu trời như cô nói? Tôi không thể lường tượng ra những thứ mà mình không thể cầm, nắm hay sờ thấy được. Chúng làm cho tôi luôn nhầm lẫn, và điều đó khiến tôi trở nên mất kiên nhẫn. Sự giận dữ, bất lực lại ủa về, và trong một lần như thế, tôi đã chụp lấy con búp bê bằng sứ mà cô tặng, ném mạnh xuống. Tiếng vỡ khô khốc vang lên và âm thanh của những mảnh vỡ văng trên sàn nhà làm tôi cảm thấy một nỗi vui sướng mơ hồ kèm theo nụ cười mỉa mai đối với chính bản thân mình. Không có nỗi buồn hay hối tiếc nào theo sau cơn giận dữ đó. Thế giới tối tăm mà tôi sống không có tình cảm sâu sắc hoặc sự dịu dàng, đầm ấm. Tôi không biết được cảm xúc của chính mình, chúng chỉ là một mớ hỗn độn chồng chéo lên nhau, khiến tôi thoát vui thoát buồn. Nghe cô giáo lặng lẽ quét những mảnh vỡ cho vào chiếc thùng giấy đặt ở góc lò sưởi, tôi

chợt cảm thấy hài lòng lẫn hả hê như mình vừa đập nát được sự khó chịu trong lòng. Ngỡ rằng cô sẽ giận dữ la mắng, và như thế chỉ càng khiến tôi tìm nên nỗi loạn, nhưng không cô chỉ nhẹ nhàng đội mũ cho tôi và tôi biết rằng mình sắp được đi ra ánh mặt trời ấm áp. Con tức giận chợt tan biến, và tôi thấy lòng mình dịu xuống khi nắm lấy bàn tay cô. Chúng tôi đi xuống con đường có mùi hương thơm ngát của hoa kim ngân. Cô viết vào lòng bàn tay tôi chữ "nước", và rồi đặt tay tôi dưới vòi nước đang chảy. Tôi thích thú cảm nhận được dòng chảy mát lạnh luồn qua kẽ tay mình, miệng lẩm nhẩm đánh vần từ mà cô vừa chỉ. Dòng nước tưới mát bàn tay tôi, cũng tưới mát cho khu vườn nhỏ mà tôi đang đứng. Con gió nhẹ thoảng qua, đưa lại làn hương dịu dàng của hoa, của lá, của những thứ trái cây vừa chín tới. Cô lại viết vào tay tôi những chữ cái diệu kỳ. Tôi đứng yên tất cả mọi sự chú ý đều tập trung vào chuyển động rửa ngón tay cô. Cả ngày hôm đó cô kiên trì giúp tôi phân biệt sự vật bằng cách lặp đi lặp lại những cái tên trong khi tôi cảm nhận chúng bằng các giác quan khác của mình thay vì thị giác. Một cảm giác xúc động chợt lan tỏa trong tâm hồn tôi, càng lúc càng mãnh liệt như những đợt sóng, làm bùng dậy trong tôi một thứ ánh sáng diệu kỳ. Những cảm xúc mơ hồ, chông chênh trong lòng tôi rồi dần dần trở nên rõ ràng hơn. Nhưng chữ cái lộn xộn được sắp xếp có trật tự hơn. Điều đó đã thấp sáng trong tôi niềm hy vọng và sự thích thú. Tôi đã được tự do, thoát khỏi bóng đêm vẫn hằng kìm giữ mình! Cũng còn có những rào cản, đó là sự thật, nhưng những rào cản đó sớm muộn gì cũng sẽ bị dỡ bỏ.

Khi chúng tôi trở về nhà, mỗi vật tôi chạm vào đều rung lên một sức sống mới. Chúng không còn là những vật vô tri vô giác nữa. Chúng cũng có tâm hồn, vì chúng đều có một cái tên cho riêng mình.

Khi vào đến cửa tôi nhớ lại con búp bê đã bị vỡ. Tôi tìm đường tới lò sưởi và nhặt những mảnh sứ vỡ lên. Tôi cố gắng một cách vô vọng để ghép chúng lại với nhau, đôi mắt đắm lệ vì cảm giác ân hận, xót xa.

Tôi đã học được rất nhiều điều mới mẻ trong ngày hôm đó. Tôi cũng không nhớ hết được, nhưng chúng chính là những chữ cái đã mang đến cho tôi hy vọng. Thật khó tìm thấy một đứa trẻ bảy tuổi nào hạnh phúc hơn tôi vào buổi tối hôm đó, khi tôi nằm trên chiếc giường nhỏ với niềm vui tràn ngập trong lòng. Lần đầu tiên tôi mong mỗi ngày mới đến.

- LanAnh

Theo Helen Keller Anne Sullivan

Tìm lại niềm tin

*"Những cử chỉ an tâm giả đơn của bạn
có thể làm nên sự thay đổi lớn lao."*



V

ào một ngày giữa tháng năm, vừa trở về sau chuyến công tác ở Washington, tôi đã phải vội vàng đáp chuyến bay lúc 2 giờ sáng đến Anchorage. Tôi chỉ có thể tranh thủ chợp mắt được vài ba tiếng vì lúc 9 giờ sáng, tôi sẽ có một cuộc nói chuyện với các em học sinh trung học về chủ đề giáo dục sinh sản vị thành niên.

Ngôi trường tôi tới khá đặc biệt. Các em ở đây đa phần đều là những trẻ đã từng có hành vi phạm pháp hoặc bị coi là "bất trị" ở các trường khác chuyển về. An ninh của trường vì thế cũng khá nghiêm ngặt và thầy cô đều phải rất nghiêm khắc mới có thể quản lý nổi các em. Tôi cảm thấy hơi khó khăn một chút khi bắt đầu trình bày đề tài nhạy cảm này trước những thính giả tỏ ra thờ ơ, thuộc nhiều chủng tộc, nền văn hoá khác nhau. Có nhiều em ở đây đã làm mẹ ở tuổi vị thành niên, và cũng có những em đang mang thai, nên tôi phải khéo léo để tránh cho các em có suy nghĩ rằng tôi. Tôi mở đầu buổi nói chuyện bằng cách thảo luận cùng các em cách sử dụng tiền bạc như thế nào cho hợp lý. Lấy ra một xấp tiền loại hai đô la, tôi phát cho từng em một. Số tiền tuy không lớn, nhưng cũng khiến bọn trẻ hào hứng hẳn lên. Chúng nhận thấy tôi không định đọc một bài phát biểu dài lê thê, hay cho biết những số liệu khô khan, mà tôi đến là để nói chuyện và tiếp xúc với chúng. Sau khi phát tiền xong, tôi yêu cầu các em hãy nghĩ ra cách sử dụng số tiền ít ỏi này cho hợp lý, để mang lại niềm vui cho gia đình, bạn bè hay giúp ích cho chính bản thân mình. Tôi đã khiến những khuôn mặt thờ ơ bất cần của chúng trở nên hứng thú hơn.

Các ý kiến được đưa ra, và tôi nhận thấy ở những đứa trẻ bị cho là "bất trị" này cũng có một tâm hồn rất đáng yêu. Có em định sẽ mua cho mẹ mình đoá hồng, có em mua cho cậu em trai nhỏ chiếc xe đồ chơi, mua một tấm thiệp cho sinh nhật sắp tới của bạn. Tôi cũng đưa ra đề nghị rằng nếu muốn, các em có thể đổi tờ hai đô la để lấy cuốn sách do tôi viết về đề tài "Giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên". Và thật bất ngờ, các em xếp thành hàng dài chờ đổi sách, có em còn xin chữ ký của tôi nữa. Tôi cảm thấy rất vui, vì những quyển sách ấy sẽ giúp các em có những hiểu biết đúng đắn hơn về bản thân, về tình yêu, hôn nhân, về trách nhiệm cũng như những kỹ năng cơ bản trong việc nuôi dạy con cái ngay từ ban đầu.

Mở đầu tốt đẹp đó đã giúp cho thời gian còn lại của buổi nói chuyện diễn ra hoàn toàn suôn sẻ. Các em đã chấp nhận tôi, chịu tâm sự với tôi về những rắc rối đang gặp phải và xin lời khuyên. Trước mặt tôi lúc này là những khuôn mặt chăm chú lắng nghe, những cặp mắt hiền hoà và buồn bã. Tôi kể cho các em nghe về bà ngoại mình - người đã luôn ở bên tôi, là nguồn động viên tôi tiến về

phía trước để từ đó các em có niềm tin rằng quanh mình vẫn luôn có những người thật sự quan tâm, yêu thương và mong mỏi các em thành đạt.

Trước khi ra về, tôi cho các em địa chỉ kèm theo lời hứa sẽ lắng nghe cũng như giúp đỡ hết sức mình khi có em nào cần đến tôi. Nhưng ba ngày sau, lá thư đầu tiên tôi nhận được không phải là lá thư nhờ giúp đỡ, mà lại là một lá thư cảm ơn.

"Chào ông Floyd,

Có lẽ ông sẽ ngạc nhiên khi nhận được lá thư này của cháu, và ông cũng không biết được những gì ông đã nói tại buổi nói chuyện của trường đã tác động đến cháu mạnh mẽ như thế nào đâu. Cháu vẫn giữ tờ hai đô la mà ông đã tặng, mặc dù cháu cũng mua một cuốn sách của ông bằng tiền của mình. Tờ hai đô la rửa ông là tờ tiền đầu tiên cháu bỏ vào ống heo để chuẩn bị cho sự ra đời của đứa con mà cháu đang mang trong bụng.

Ông biết không, vào trước ngày ông đến trường, cháu đã có một ý định hết sức nông nổi. Cháu đã dọn hết sách vở trong ngăn tủ cá nhân ở trường và định sẽ tự vẫn cùng đứa bé. Nhưng rồi ông đã làm cháu phải suy nghĩ lại. Cháu đã chối bỏ gia đình, đã làm những chuyện rồ dại giờ cháu đã có ý thức hơn về trách nhiệm của mình. Cháu đã nhận ra bên cháu luôn có người yêu thương và sẵn sàng dìu dắt, nâng đỡ cháu. Và cháu sẽ tiếp tục sống cho cháu, cho đứa con nhỏ, cho cả gia đình đã từng vì cháu mà đau khổ nhiều. Tất cả ở những điều đó là nhờ vào ông. Cháu xin cảm ơn ông vì tất cả."

- Thùy Mai

Theo The Two-Dollar Bill

Những viên bí đỏ

*"Chúng ta làm giàu vật chất
bằng những gì ta có trong tay.
Nhưng chúng ta làm giàu tinh thần
bằng chính những gì ta cho đi"*



Trong suốt những năm tháng khó khăn của thời kỳ khủng hoảng kinh tế ở bang Idaho bé nhỏ nằm ở phía Đông Nam nước Mỹ này tôi vẫn thường đến cửa hàng nhỏ của ông Miler để mua lau quả tươi. Thực phẩm và tiền bạc đều khan hiếm, nên đôi khi chúng tôi phải trao đổi hàng hoá với nhau để có được thứ

mình cần. Một hôm, khi ông Miler đang bỏ một ít nắm vào túi cho tôi, thì tôi thấy một cậu bé gầy gò ăn mặc rách rưới nhưng khá sạch sẽ cứ đứng nhìn giỏ đựng khoai tây trên quầy rửa ông. Vừa thấy cậu bé, ông đã hỏi:

- Chào Barly, cháu khoẻ không?

- Chào ông, cháu khoẻ ạ! Những củ khoai tây này trông tươi thật đấy ông! - Cậu bé nhận xét như một bà nội trợ chuyên nghiệp. Chúng mới được dỡ lên từ vườn cơ mà! Thế mẹ cháu đã đỡ bệnh chưa?

- Cảm ơn ông! Mẹ cháu đang khoẻ dần lên.

- Tốt! Ta có thể giúp gì cho cháu nào? - Ông mỉm cười nhìn cậu bé.

- Không, thưa ông. Cháu chỉ nhìn một chút thôi!

- Cháu có muốn lấy một ít không?

- Dạ không đâu! Cháu không có tiền trả ông ạ.

- Cậu bé nói nhỏ, mắt không nhìn lên.

- Vậy cháu có gì để đổi cho ta không nào?

- Cháu... - Cậu bé ngập ngừng- Cháu chỉ có một...viên bi trong túi thôi!

- Thế à? Cho ta xem nào!

- Đây thưa ông, viên đẹp nhất đấy ạ!

- Nó màu xanh à?... Nhưng ta đang cần viên màu đỏ. Cháu có viên màu đỏ không?

- Cháu không có, ông ạ.

- Như thế cũng không sao. Cháu cứ mang một ít khoai tây này về nhà đi và khi nào có viên bi đỏ không?

- Chắc chắn rồi, cảm ơn ông!

- Tôi còn biết là có hai cậu bé như thế nữa ở làng này. Cũng như Barry, chúng đều rất nghèo. Cứ thỉnh thoảng khi thấy bọn chúng đang chơi đùa ở đâu đó là ông lại gọi chúng vào. Ông đưa cho chúng khi thì nắm, khi thì gạo, khi thì táo, cà chua, để đổi lại viên bi đỏ chưa bao giờ có bạn biết đấy, vào thời đó không có một viên bi đỏ nào được sản xuất cả. Ông làm như thế vừa để chúng chịu mang rau quả về nhà ngay, vừa để chúng cảm thấy mình đã thực hiện một cuộc trao đổi chứ không phải chỉ là nhận không.

Không lâu sau, tôi chuyển nhà, nhưng câu chuyện về ông Miler, người nông dân nhân hậu ấy vẫn in sâu trong tâm trí tôi. Nhiều năm sau tôi có dịp quay về làng quê ở Idaho.Vừa đi qua tiệm thực phẩm ngày xưa của ông Miler, tôi nhói lòng khi thấy lá có báo tang treo trước cửa. Ông chỉ vừa mới qua đời. Khi cùng vài người bạn cũ đến nhà viếng ông, tôi đã thấy ở đó có ba chàng trai trẻ xóc vác lo mọi chuyện rửa tang lễ:

Trông họ rất thành đạt, và trên khuôn mặt mỗi người đều hiện rõ nỗi buồn đau. Khi tôi ngồi một mình bên ông, bà Miler đến đặt tay lên vai tôi – cô bé hàng xóm rất thân thiết với ông bà ngày xưa. Bà âu yếm nhìn bức hình với khuôn mặt hiền từ, nhân hậu của ông rồi thì thầm:

Cháu còn nhớ ba chàng trai đó là ai chứ? Họ là những đứa trẻ mà ngày xưa vẫn thường được ông nhà tôi cho thực phẩm để đổi lấy viên bi đỏ! Thực sự, những điều ông ấy làm rất có ý nghĩa với gia đình họ vào những năm tháng khó khăn đó. Giờ thì đứa nào cũng đã thành tài và quay về với ông trong giờ phút ly biệt này. Cháu biết không, ông ấy luôn nghĩ mình là người giàu có nhất ở bang Idaho với những viên bi ông ấy có được.

Rất nhẹ nhàng, bà Miler nhắc bàn tay của ông lên đặt gọn dưới đó là ba viên bi đỏ, trong veo.

Trúc Giang

Theo Internet